

MỘT BÁC SĨ BĐQ Chẳng giống ai!



letamanh

Tôi và Hấn cùng quê hương Tam Quan, vùng đất trái dài rộng lớn những rừng dừa và hệ thống sông ngòi chằng chịt! Hấn là cháu nội một phú hộ vùng Cẩm An Sơn thuộc xã Hoài Châu; còn tôi thì sinh ra và lớn lên trong thôn Cữu Lợi xã Tam Quan nổi tiếng sản xuất dầu dừa và dây dừa. Ông nội của Hấn là chủ những ruộng vườn cò bay thẳng cánh. Ông nội tôi thì là chủ ghe bầu buôn bán dọc ven biển và các thành phố từ Nam chí Bắc một thời.

Tôi và Hấn cũng cùng chung số phận sống chín năm trong vùng Cộng Sản Liên Khu 5, thời kháng chiến chống Pháp, 1945-1954. Cũng có những tháng năm ngồi học trong các đình chùa bị đục vách phá bàn thờ để làm nhà kho và lớp học... Chung số phận là cháu con nhà địa chủ, sắp có chính sách đem ra toà án nhân dân đấu tố!

Thế nhưng cuộc đời năm 1954, sau Hiệp Định Genève chia đôi đất nước, chúng tôi cời bỏ được lớp bùn đất “Thiếu nhi Bác Hồ”; bắt đầu được học trong các trường công lập, được ca hát tự do! Hấn và tôi sau cùng vào học trường Tăng Bạt Hổ Bồng Sơn. Hấn nhỏ hơn tôi một tuổi nhưng học trên tôi một lớp. Gia Đình Hấn có tiệm bán thuốc

tây (Pharmacy), vì thế, vài năm sau, Hấn bỏ trường huyện, vào học Tabert ở Saigon. Thăng cánh cò bay, xong Trung Học, Hấn vào trường thuốc. Đến năm 1970, Hấn ra Bác Sĩ và được động viên vào binh chủng Biệt Động Quân.

Còn tôi, đang học Văn Khoa thì bị động viên năm 1967 vào khoá 26 SQTĐ Thủ Đức. Năm 1970, lúc đang đóng quân ở Pleiku thì lính vào báo: “Thẩm quyền, có một số sĩ quan BĐQ đi xe Jeep trông dữ dằn lắm, tìm thẩm quyền!”. Tôi cũng vừa từ đơn vị tác chiến tiểu khu Bình Định đổi lên vùng đất đỏ chưa được mấy tháng, chưa quen biết nhiều, làm sao có BĐQ là bạn tìm tôi! Trong khoá 26, ra trường có hơn 80 tên về BĐQ, nhưng chưa biết tụi nó ở đơn vị nào. Chưa quyết định thế nào thì đám rần ri mũ nâu chạy sộc vào văn phòng: “Ê! Dừng Lùn đâu, trình diện thượng cấp!”



Một góc Pleiku xưa

Dân mũ nâu rần ri, đi tới đâu là ồn ào vang trời! Tôi nhìn lên, hóa ra tên dẫn đầu là Bác Sĩ Lê Văn Thại, tên thứ hai là Huỳnh Thọ Huyền, Khoá 26, tên thứ ba là Trần Tấn Đỡm, khoá 26, tên thứ tư là Lâm Đạo Đụng, khoá 26. Tôi bật dậy khỏi ghế như chiếc lò xo, mừng quá, bắt tay từng thằng.

Hóa ra là Hấn - Lê Văn Thại - Ra trường nghề thầy thuốc năm 1970, với bảy năm chương trình Bác sĩ dân sự - Sau đó được động viên về BĐQ, lên Pleiku chăm sóc Liên Đoàn 2 BĐQ, Y Sĩ Trưởng, đóng hậu cứ ở Biển Hồ.

Cuộc hội ngộ “lính” vô cùng ồn ào và mùi “quân trường” còn thoảng hơi chưa phai! Chúng tôi kéo nhau ra cà phê Dinh Điền nhâm nhi và từng thằng khai “tình trạng quân ngũ”, những gương mặt mới xa, nhưng cứ tưởng không có cơ hội nào gặp lại... Ba thằng Khoá 26 Thủ Đức búng ra sữa, bậy

giờ trông rất “ngầu”. Bộ quân phục Biệt Động Quân, chiếc mũ nâu đội lệch, phù hiệu... Thằng nào cũng hiên ngang và tự tin! Ba thằng cùng đang phục vụ Liên đoàn 2 BĐQ. Bác Sĩ Lê Văn Thai, Y Sĩ Trưởng, với bộ vía tác chiến Biệt Động trông rất “lính”. Hồi còn đi học, Hấn rất giỏi võ Bình Định, sở trường Hầu Quyền; vô Sài Gòn học thêm Taikwondo, Vovinam... Mỗi khi Hấn nổi hứng, nắm tay ai bóp nhẹ là người đó la làng... Hấn uống rượu như uống nước, lần nào ngồi với Hấn và mấy trụ BĐQ, tôi chỉ là thằng phá mood!

Rồi thời gian trôi! Chiến trường các nơi sôi động. Cánh Biệt Động hành quân rày đây mai đó. “Mùa Hè Đỏ Lửa” năm 1972, tôi và đơn vị trấn thủ thành phố Pleiku để cho vợ con và dân chúng “di tản”... Sau đó, các đơn vị Biệt Động phải di chuyển xuống giải tỏa Tam Quan Bồng Sơn. Hành quân liên miên... nên tụi tôi ít khi gặp nhau; dù là ở thành phố trấn biên như Pleiku, mệnh danh là “thành phố của lính”, dù hậu cứ của tụi nó ở ngay Biển Hồ!

Mỗi thằng mỗi khung trời nhỏ trong guồng máy chiến tranh. Đã mang danh hiệu là “Biệt Động” thì có khi nào đơn vị được yên tĩnh đóng ở một chỗ đâu! Cả “Vùng 2 Quân Khu II” đều là địa bàn in vết giày Biệt Động Quân; có biết bao anh hùng ngã xuống! Cuộc di tản tháng 3 năm 1975 là những ngày Quân Dân Cán Chính Pleiku - Kontum - Phú Bổn không thể nào quên. Tôi được may mắn thoát khỏi cuộc di tản trong gang tấc nhờ cái lệnh thuyền chuyển về Đặc Khu Cam Ranh chỉ trước một tháng!

Cánh BĐQ của BS Lê Văn Thai, Huỳnh Thọ Huyền cùng số phận kẹt cứng trong đoàn người và quân trang quân dụng trên Tỉnh Lộ 7b. Mấy thằng Khoá 26, lúc bấy giờ vừa được thăng cấp Đại Úy, đều bị “tóm” ở gần Sông Ba - Phú Bổn! Đại Úy Huỳnh Thọ Huyền cùng chung số phận với đơn vị. Vợ và ba con của Hấn thì lạc mất trong rừng. Mấy

tay BÐQ, bạn Khoá 26 của tôi bị nhốt ở nhiều nơi, sau rốt nằm ở Z30A Tuy Hoà. Riêng tên Bác Sĩ lì Lê Văn Thại thì thoát được về Sài Gòn.

Cuối tháng 3 năm 1975, từ Cam Ranh tôi về Saigon bằng đường bộ đến Phan Rang rồi đi ghe ở Bình Tuy về Vũng Tàu, vợ con gởi lại phía ngoại ở Ninh Hoà... Tôi và Lê Văn Thại lại gặp nhau, nhậu quên đời. Hai thằng quanh quẩn hủ rượu của ông già tôi ngâm. Rượu thuốc có thêm mùi trái ô môi vừa cay vừa ngọt. Ba tôi thấy hai đứa buồn chán nên cũng thường làm môi cho hai đứa nhậu đưa cay!

Thê thảm nhất là ngày 30 tháng tư năm 1975, khu xóm tôi ở trên đường Bà Hạt - Chung Cư Ánh Quang - rần rần người ra đi và rậm rật những đứa mang băng đỏ. Nếu ngày ấy hai đứa ra bến Bạch Đằng thì có lẽ đời sẽ rẽ qua hướng khác. Đàng này, hai đứa ngồi nhìn nhau không nói gì nhưng tay thì cầm ly! Tôi có hơi men, thỉnh thoảng còn bày đặt khóc nhớ vợ con chưa biết ra sao...

... Cho đến một ngày cuối tháng 5/1975, Ba tôi làm com đãi hai đứa ngày mai “Trình Diện Học Tập” 10 ngày bằng một chai rượu tây đem về từ Embassy Hotel. Lúc nâng ly, Lê Văn Thại đặt tên cuộc nhậu này là: “Đặng Trình Tửu”. Hôm sau, hai đứa xách bị áo quần và cái mền mỏng, đem theo tiền ăn mười ngày, mấy bao thuốc lá, đôi dép Nhật hai quai... Hai đứa hí ha hí hửng “trình diện” tại trường Petrus Ký. “Học tập 10 ngày” thì nhằm nhò gì! Ông hàng xóm nói với tụi tôi khi thấy hai đứa khăn gói gõ cửa nhà ông chào từ giã!

Tôi làm ra vẻ sành đường đi nước bước trong trường, dắt Lê Văn Thại lên lầu bên trái, chỉ vào lớp gần cuối: “Tao mài quần chưa rách trong phòng này!” Thế là hai đứa tôi và mấy chục người trải nylon nằm dưới sàn. Có thằng leo nằm trên bàn học trò. Tôi tìm chỗ ngồi năm xưa, phía dưới học, quả nhiên còn tên của mình đã khắc bằng dao!

Ở “khách sạn” Petrus Ký, ăn com ngày ba bữa do các nhà hàng nổi tiếng ở Chợ Lớn cung cấp... Mọi người hí ha

hý hứng cho rằng “Cách Mạng” đối đãi “Kẻ Đầu Hàng” sao mà tử tế quá!

Nửa đêm, sau mấy ngày nằm chờ đợi “việc gì sẽ xảy ra”, chúng tôi được gọi tên từng thằng, sắp hàng một, ôm hành lý leo lên xe buýt bùng đang đậu hàng dài trước cổng trường. Cứ hai mươi thằng leo lên, trên xe có sẵn hai chú nhóc bộ đội gờm súng bên hông. Xe phủ bạt kín mít, xe chạy rần rật trên các đường trong thành phố, chẳng ai biết nó về hướng nào mà đoán!

Hai chú nhóc tì mặt hầm hầm, luôn gờm súng hăm dọa: “Không được nhìn ra ngoài, không được ồn ào nhúc nhích...”. Xe chạy miết đến xế chiều, chúng tôi được phát lương khô “made in China”. Cuối cùng rồi cũng đến nơi, xe ngừng trong một trại lính của VNCH gần núi Bà Đen, Trảng Lớn Tây Ninh! Doanh Trại này, không biết trước kia làm gì mà có những gian trống trơn, chỉ có sàn xi măng quá to, quá dài, rất nhiều căn trại như thế chứa chúng tôi. Cứ hai chục thằng là một B, “cán Bộ” chỉ định B Trưởng, chia nhau trải chiếu hay bao nylon nằm san sát bên nhau cho có hơi ấm!



Bác Sĩ Thái 2012 Virginia

Cứ thế ở đó tự phân chia nấu ăn, “tự biên tự diễn”. Nếu có đứa nào bệnh thì “Bác Sĩ Cách Mạng” đến khám và bôi dầu cù là, chứ không có thuốc gì hết!

BS Lê Văn Thái tìm được trong đám đông thêm bạn. Đó là BS Lê Văn Một, người miền Nam, râu quai nón. Hai tên Bác Sĩ bắt đầu ngứa nghề. Trong đám ngàn người ngủ giống như ngoài trời suốt hai ba tháng trời, chuyện bệnh hoạn xức dầu cù là... được chúng tôi âm thầm chuyên qua “Bệnh Viện Một- Thái”. Hai tên này kể cũng mát tay nên ít khi phải gọi Bác Sĩ “Dầu Cù Là”!

Nhưng khi “biên chế”, một số về trại lính Sư Đoàn 18 ở Long Khánh, B19 của tôi, B20 có Thại và Một, đều xách gói lên xe. Ở trại mới một thời gian, đang “được lên lớp” bài đầu tiên: “Ba Dòng Thác Cách Mạng” của Lê Duẩn thì có 4 thằng trốn trại trong đêm. Hai ngày sau thì tụi nó bị bắt, trong túi xách có một số thuốc tây, chúng khai là của BS Lê Văn Thại cho!

Thế là nửa đêm, rần rật súng ống và cả đám đông bộ đội bao vây nơi BS Thại nằm, lòi hẳn xuống sàn, còng số tám, đọc lệnh nhốt vào co néc (conex) - Khung sắt này hình khối vuông, trước kia “Xâm Lược Mỹ” dùng loại này chở quân trang quân dụng, chuyên chở từ Hoa Kỳ bằng tàu thủy cung cấp cho chiến trường... Hẳn bị thâm vắn và nhốt vào cái khung sắt “kiên cố” đó bằng một khoá bự! Trời Long Khánh nắng đổ lửa, mà ngồi trong cái thùng sắt dày, không có lỗ thông hơi, bị khoá trái, ăn ngủ, tiêu tiêu một chỗ... Do Bác Sĩ Lê Văn Một được “đặc trách” chăm sóc. Chúng tôi cứ tưởng chừng mấy ngày là Hẳn chết khô! Thế mà nhờ ngồi thiền, Hẳn không chết...

Mấy tháng sau đó, một buổi trưa hè nóng gắt, kho đạn kế bên trại giam chúng tôi, không biết sao phát nổ. Toàn bộ bom, hoả tiễn, đạn 81 ly, 60 ly, M79 không những nổ mà còn bay đầy trời! Vụ nổ kéo dài đến tối. Trong trại chết một ít nhưng bị thương thì hơi nhiều. Ngoài dân chúng, những trái hỏa tiễn bay xa làm sập nhà và chết nhiều hơn chúng tôi. Vòng thiệt hại ở xa trung tâm nổ, nhiều hơn vòng trong gần với kho đạn!

Trong lúc kho đạn nổ bay đầy trời, mấy anh chàng nhát gan nhảy xuống các hố hay giếng khô trốn thì đạn lại rơi vào chết thảm. Những thằng sợ quá mất khôn lấy đôi guốc gỗ che lên đầu đi lững lơ như người điên, thế mà chẳng sao. Có thằng lấy miếng carton che đầu... Riêng BS Lê Văn Thại an toàn ngồi trong khung sắt nghe tiếng nổ bên ngoài. Riêng tôi chui vào một cái lỗ trong đồng gạch, hai chân lòi ra ngoài chịu trận!

Sau vụ nổ, một thời gian ngắn, chúng tôi được leo lên xe đến “khu gia binh” ở Long Giao. Lê Văn Thại được “tháo củi sổ lồng” lên xe cùng chúng tôi. Hắn vốn đã là người ốm cao lêu nghêu, bây giờ xác xơ, đi không muốn nổi. Hồi còn sinh viên, tôi đặt tên Hắn là “Khô trúc Đại Sư”!

Hai đứa ở Long Giao một thời gian ngắn thì tôi “được thuyền thuyền” ra Bắc trên con tàu chở xi măng, để nổi trôi Hoàng Liên Sơn, Lao Cay, Yên Bái, Vĩnh Phú... Còn Hắn, “được tha về” vì có cái made in Bắc Sĩ! Làm việc dưới quyền các Bác Sĩ vốn xuất thân từ trường thuốc “Dầu Cù Là”. Hắn chán đời, không đủ tiêu chuẩn tù ba niên để đi diện HO, một thời gian sau tìm cách dọt. Cuối cùng chúng tôi cũng gặp nhau ở Nam Cali...

Mấy ngày nay, đầu tháng 3 năm 2019, Hắn được xe cấp cứu ò e, chở vào Fountain Valley nằm đã gần 10 ngày... Tôi vào thăm, Hắn nhìn tôi cười đều: “Ê Lùn! sao không xách theo chai nào mà đi không vậy?”... Cầu mong Hắn chóng qua cơn “bệnh viện”, tôi sẽ nói với bà xã đúc bánh xèo “dỡ” (chỉ có bột gạo) kiểu Tam Quan, hắn rất thích, chám với mắm nêm; đãi Hắn một bữa với vài ly xoay chùng! Bây giờ Hắn cũng không còn uống được mấy ly, nhưng gà vẫn còn nhớ tiếng “gáy” một thời vang bóng!

tháng 3 năm 2019

letamanh



Một góc Pleiku xưa

ĐÊM TRẮNG

kimthanh

“Đêm trắng”, với tôi, tưởng chừng sẽ mãi mãi chỉ là tựa đề cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của đại văn hào Dostoievsky nếu như không có những ngày tháng 6 năm đó. Một chuyện đi bất ngờ, bất ngờ lớn nhất và cũng là quà tặng lớn nhất Đấng Yêu Thương dành cho tôi là được dự phần vào “những đêm trắng”.

những đêm trắng chỉ trong mơ mới thấy
những đêm lạ lùng trời và đất gần nhau
những đêm tan loãng muộn phiền vì cuộc vui kéo dài
theo mặt trời không tắt
những đêm tay cầm tay không nói tiếng từ ly
những đêm đi hoài
đi bên bước chân đi
trời chưa tắt nắng
anh và em mãi còn những nụ hôn dài chưa tắt...

Đêm trắng hay bạch dạ là những ngày với khoảng thời gian **ban đêm** (tại địa phương) có **độ chiếu sáng** tự nhiên không quá thấp cho dù **Mặt Trời** đã lặn xuống dưới **đường chân trời**, nghĩa là khoảng thời gian ban đêm chỉ có thể coi như là bao gồm mỗi hiện tượng **tranh tối tranh sáng** (**hoàng hôn** hay **rạng đông**). (theo Wikipedia)

Tại **Saint Peterburg** (tiếng Anh: Saint Petersburg) đêm trắng được coi là kéo dài từ ngày **11 tháng 6** tới ngày **2 tháng 7** mỗi năm.

Đặc biệt, Saint Petersburg nằm ở vị trí rất xa về phương Bắc nên nổi tiếng với hiện tượng các **đêm trắng**, là các đêm sáng như **trăng rằm** mà không hề có trăng.

Do sự khúc xạ ánh sáng **Mặt Trời** từ phía bên kia Địa

cầu đang là “ban ngày”, vượt qua miền **Cực Bắc** để tỏa sáng xuống thành phố. Đôi khi cũng có thể trông thấy hiện tượng **cực quang**.

Chúng tôi đến Saint Petersburg từ ga Leningrad ở Moscow. Nơi đây, những nhà ga sẽ mang tên thành phố nơi bạn đến, tên mới của Saint Petersburg là Leningrad. Đây là chuyến tàu có toa giường nằm rất thú vị.

Cảm nghĩ đầu tiên khi bước ra khỏi hầm metro là..choáng váng. Choáng váng bởi cái đẹp, lộng lẫy mà thâm trầm, ngạo nghễ mà thân thiết. Lòng chột rung rung, chẳng phải người ta đã bảo Saint Petersburg là một châu Âu thu nhỏ sao! Vì ngay trước mặt chúng tôi, bên kia đường, là những hàng cột, những hàng cột sừng sững theo kiến trúc La-Mã của đại thánh đường Kazansky. Nhà thờ nằm tại trung tâm của Saint Petersburg, là 1 trong những kiến trúc đồ sộ nhất của nước Nga.

Saint Petersburg (SP) đón chúng tôi bằng một buổi sáng tinh khôi, vắng và lạnh. Qua đường nhỏ, cây cầu xinh bắc



ngang kênh
đào dẫn nước
từ sông Neva
hướng tầm
mắt chúng
tôi đến một
mái củ hành
trong kiến trúc
quen thuộc
của Nga: ngôi
thánh đường

đại giáo đường Chúa Kitô Phục sinh (hình trên net) Church of Our Savior on the Spilled Blood (nhà thờ Chúa Cứu Thế trên Máu đỏ còn được biết với tên Đại Giáo Đường Chúa Kitô Phục Sinh) với màu sắc lộng lẫy của mái vòm dát vàng, thâm trầm sang trọng của màu lam trên họa tiết ô trám, lại bí ẩn, thâm thiện bởi sắc nâu đỏ của gạch vuron mình lên tỏa đủ

kỳ bí mê hoặc người lữ khách.

(xem: https://vi.m.wikipedia.org/wiki/Nhà_thờ_Chúa_Cứu_thể_trên_Máu_đỏ)

Đây là đại lộ Nevsky (nghĩa là “từ trên sông Neva”) trục lộ chính của SP. Ở đây, mỗi căn nhà đều là một công trình mỹ thuật ngạo nghễ, hãnh diện khoe mình. Du khách ngập chìm trong cái đẹp hòa hợp giữa kỳ công đất trời và bàn tay sáng tạo của con người. Nghe lịch sử kể lại rằng thành phố là công trình thực hiện giấc mơ của Sa hoàng Pyotr Đệ Nhất, một thành phố quy củ chứng tỏ sự hùng mạnh của nước Nga sau khi mở được cửa ngõ đường biển thông thương qua Âu Châu năm 1718.

Chúng tôi lần dò theo bản đồ về hostel, số 5 phố Kazankaya. Số 5 thôi mà sao đi hết một khối nhà dài, một công viên.. vẫn chưa thấy gì, vì đặt chỗ trên mạng internet nên trong bụng cũng hơi “đánh loto” lo lắng, hỏi thăm mới biết, đây chưa được kể là “phố” vì bên kia đường vẫn là những hàng cột của Đại Thánh Đường Kazansky. Những hàng cột vẫn ở đó, sừng sững, cột và cột (những cây cột xếp theo hình vòng cung đỡ mái trải dài của Đại Thánh Đường, mỗi cây cột như một toà nhà 3 tầng với vòng ôm 3 người vòng tay nhau), lúc này mới nhớ hình như chủ nhà có dặn “phố Kazankaya ngay bên hông Đại Thánh Đường Kazansky... Hết Đại Thánh Đường mới tới “phố”, bắt đầu số nhà 1...

Chúng tôi có được một chỗ ngay trung tâm trong thời gian những đêm trắng ở đây là nhờ một người bạn

làm việc tại đây và cũng là một may mắn vì khoảng thời gian này du khách đổ về rất nhiều. “full” là từ thường thấy nhất ở các khách sạn, nên dẫn hostel (như motel bên Mỹ) chúng tôi cũng không ngại. Khách sạn gần metro nhất phải đi 2 bên xe bus giá cho thời điểm những đêm trắng sẽ tăng



Đại thánh đường Kazansky

gấp đôi nên có hostel ngay trung tâm, gần các điểm du lịch không tốn thời gian đi lại lằng nhằng là vô cùng hạnh phúc!

Khoảng thời gian này, dễ dàng bắt gặp trên đường phố SP dòng người đủ mọi quốc tịch, mọi lứa tuổi, dừng lại trên phố với bản đồ dò tìm trên tay; hầu hết họ đều tìm ra nơi mình muốn đến vì trạm bus nào trên đường cũng có một bản đồ ghi rất rõ tên đường, tên trạm metro hay bus, bản đồ chú thích rõ “you are here” để du khách biết lần theo bản đồ (điều này thú vị khi 10 năm sau lang thang trên đường phố



Emitazh hình trên internet

London, những bản đồ chỉ đường ở mỗi giao lộ giúp chúng tôi tìm ra nơi đến).

Còn sớm, chưa tới giờ check-in, chúng tôi thả bộ ra The Winter Palace, Cung Điện Mùa Đông, mà một phần là bảo tàng Emitazh, nơi

trưng bày hơn 3 triệu tác phẩm nghệ thuật của thế giới.

Tuyệt vời! đường phố còn say ngủ, vài chiếc xe hơi phóng rít trên đường... Bội thực vì cái đẹp!! dòng Neva tràn vào các con kênh điều này làm cho SP còn có tên gọi “Venice của phương Đông”. Nhà cửa hai bên dòng kênh mang dáng vẻ châu Âu kiêu hãnh và quý phái, mỗi toà nhà là một khối màu kề cận nhau soi bóng xuống dòng Neva... mỗi khối nhà dốc sức phô bày cái yêu kiều tuyệt mỹ của mình. SP say ngủ đẹp như người đẹp ngủ trong rừng...

Hoa, vẫn là hoa, trời lạnh. Công trường Cung Điện Mùa Đông như rộng thêm, mêng mêng trong gió sớm.

Một Traizakov của Moscow đã làm ta khó ngủ
vừa gặp Saint Petersburg lại thấy ta nhỏ bé làm sao...

Đứng giữa sân gạch cổ của Cung Điện Mùa Đông, vắng,

lạnh trong gió sớm, ôm con gái trong tay, lòng nhủ thầm “ta đang là Vua của bạt ngàn cái Đẹp nơi đây” sao con người lại có thể làm nên điều tuyệt vời đến thế !

Không có từ ngữ để diễn tả, mọi ngôn ngữ gãy giụa, co mình trước cái Đẹp nơi đây, tôi phải viết hoa chữ “Đẹp”, cả ngàn khung cửa sổ trắng lệt với những phù điêu vàng in đậm trên khối xanh ngọc của CDMĐ. Những cột đá sừng sững. Cổng vào từ phía đại lộ Nevsky là tượng những con tuấn mã khoẻ mạnh. Đẹp rực rỡ, phô căng bắp thịt, kia áo giáp mũ sắt của một chiến binh treo trên vách tường bất tử với thời gian...

Phần thăm viếng CDMĐ sẽ chờ bạn đến nơi này vậy, bạn sẽ phải đến sớm như chúng tôi hôm nay, vì khi thấy nắng lên, hàng người sắp hàng mua vé vào bảo tàng chắc đã dài hơn nửa cây số đó !

Mong rằng khi bạn đến cũng sẽ may mắn như chúng tôi, đến vào một ngày thứ năm, ngày trung bày, trong chương trình “trao đổi” giữa các bảo tàng tên tuổi trên thế giới để bạn cũng may mắn như chúng tôi, lạc vào một phòng tranh đặc biệt như một triển lãm không định kỳ, triển lãm những hoạ phẩm nổi tiếng không có ở Emitazh; để bạn bất ngờ choáng ngợp lọt vào một loạt Marquet, Matisse, Van Gogh, Monet...cả Cezanne, cả Gaughin, Degas...Cơ hội cực kỳ hiếm có đã đãi chúng tôi, ngày ấy, cách no nê, thừa mứa...

Suốt một ngày mê man...

Thả bộ trở về, cửa hàng Sawaropski pha lê nổi tiếng của Nga vẫn còn sáng đèn, đẩy cửa vào, nhưng sao không được...nhìn lại tấm bản nhỏ treo trên cửa, “open 9AM ; closed 10PM”. Ô, bây giờ đã 10giờ 15 khuya! Ô! trời đang nắng gắt, phải đeo kính mát ra đường mà !

Nhiều thú vị trên đường về, dọc theo đại lộ Nevsky. Đây là công viên nhỏ với tượng Nữ hoàng Catherine đệ nhị (1729 - 1796). Bà là Nữ hoàng Nga trong hơn 30 năm và là một trong những nhà cai trị có ảnh hưởng lớn nhất của đất nước này, là Nữ hoàng duy nhất được gọi với tên Catherine

Đại đế.

Giống như Moscow, SP cũng có rất nhiều công viên nhỏ nhỏ và tượng đài. Đường phố nhộn nhịp đã gần nửa đêm.

Một trong những cây cầu nổi tiếng nhất của St. Peterburg, vắt qua qua sông Fontanka tới đại lộ Nevsky Prospekt là cầu Anichikov. Đây là điểm được người dân và khách du lịch quanh năm đến dạo thăm và chụp ảnh.



tượng đồng đen, bốn góc của ngã tư trước cầu Anichikov

Năm 1841, nhà điêu khắc Pyotr Karlovich Clodt đúc các bức tượng đồng “Người thanh niên dắt ngựa” và “Người thanh niên ghìm cương ngựa”. Bốn bức tượng đồng đen, bốn góc của ngã tư trước cầu ngựa đồng đen dũng

mãnh, bốn tư thế con người khác nhau, có con trong tư thế chồm lên tung vó, con người như ngã rạp bên cạnh, có người lại căng cơ rắng kèm cương con ngựa chững, các bắp thịt gồng lên với theo bờm ngựa hát đầu..

Quanh cụm tượng này có rất nhiều truyền thuyết. Một trong những truyền thuyết nổi bật thường được nhắc đến nhất là tổng công trình sư của bộ tượng 4 ngựa này biết vợ mình ngoại tình nên trong quá thời gian hình thành nên những tác phẩm tuyệt vời đến từng chi tiết sống động này, những con tuấn mã tung vó nhìn rõ từng nét cả bộ phận gây giống và một trong bốn chi tiết ấy được thay bằng bộ mặt tình địch của ông...Tìm thôi, phải ngó từng pho tượng.

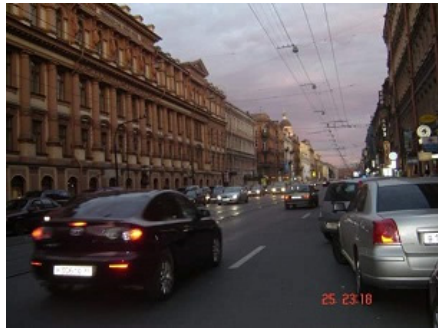
Ô! ngay đây! Từ ga metro chính nhìn xuôi xuống đại lộ Nevski, chính là con ngựa đầu tiên bên tay phải, nơi đó, phía bụng, gần đuôi ngựa, một khuôn mặt người..mũi, mắt..

miệng..

Trời ạ! sự trả thù, lòng căm hờn.. .Ghen đâu phải chỉ có Othello với Desemina. Ghen để đời trong một căm ghét tột cùng, pho tượng ngựa quá đẹp nên vẫn ở đó cho một trái tim đau gửi gắm nỗi niềm...Cứ ở đó, bên cầu Anichikov, bốn pho tượng ngựa im lặng mỗi ngày.. Không biết tổng công trình sư có vui khi thấy công trình hoàn thành ??

Nhớ như Neizche đã nói: “Trong oán thù và yêu thương, đàn bà dã man hơn đàn ông”. Giờ đây, trên đại lộ Nevski hoa lệ, câu nói ấy dường như đã sai rồi...Đàn ông căm thù tàn độc biết bao!

Không chỉ ôm trong mình hào phóng nhiều công trình đẹp, nhiều tượng đài lộng lẫy, SP rất nổi tiếng với những đêm trắng, những đêm sáng như trăng rằm mà không hề có trăng.



*đại lộ Nevsky trong đêm trắng
(11:18pm)*

Chính là đêm nay với chúng tôi.

Tour trên sông Neva khởi hành lúc 12 giờ 5 phút khuya và trở về bến lúc 2:00 sáng.

SP có đến hơn 300 chiếc cầu duyên dáng bắt qua những con kênh đào và các dòng sông với nhiều kích thước, kiểu dáng và kết cấu khác nhau, được xây dựng vào nhiều thời kỳ khác nhau.

Những cây cầu cùng với những khối nhà nhiều sắc màu bên sông, bên hai bờ kinh đã làm nên một “Thành Venice phương Bắc”.

Vào mùa hè, 12 cây cầu lớn nhất bắc ngang dòng sông chính sẽ mở những nhịp cầu cho tàu bè qua lại trong khoảng từ 1:00 đêm đến 6:00 sáng. Mùa đông sông Neva đóng băng, tàu thuyền không qua lại, những chiếc cầu cũng nằm im ngoi nghỉ. Vậy nên, chỉ đến SP vào mùa hè mới thấy

được cảnh tượng tráng lệ khi những nhịp cầu mở dựng đứng uy nghi. Và thú vị biết bao khi chiêm ngưỡng hình ảnh này trong đêm trắng...



*một con kênh trên sông Neva
(hình trên internet)*

Chúng tôi xuống thuyền. Lạnh. Không sao, đã có những tấm chăn để sẵn trên băng ghế. Quần chăn kín mít chờ giờ ra sông. 0:15, tàu chạy. Hai bên bờ sông đẹp mê hồn, đèn rực sáng, trên bờ, người đông nghịt. Nghe nói những đêm trắng cư

dân SP đều không ngủ. Có lẽ đúng như vậy trong đêm nay. Còn có cả những đoàn du lịch đi xe xem cầu mở nữa.

Gió lạnh buốt, người dưới thuyền chia máy ảnh lên bờ. Những vòm cầu trên kênh được thắp sáng, không đi thuyền không thể thấy hết được những góc cạnh chạm trổ đẹp lộng lẫy này... Có vòm cầu là những con sư tử bồm tung rộng. Nơi kia là cái đầu ngựa duyên dáng. Đủ cả... này nhân sư, này quái vật, rồi tượng rồi đèn...

Chưa ra đến sông đã quá no nê choáng ngợp... lại tham lam ước ao một ngày nào thông thả dạt trôi dưới mọi vòm cầu nơi đây. Chiếc máy ảnh già nua của chúng tôi cố gắng thu hết cái Đẹp quanh mình.

Bây giờ gần bờ, lại thấy người trên bờ chia máy ảnh xuống thuyền, tiếng hò hét, chúc mừng... thật không? nghe bình quá! cả tiếng “chúc mừng năm mới” ngay giữa mùa hè..Thật là... Gặp một chiếc thuyền đám cưới, cô dâu chú rể mặc lễ phục trắng. Đám cưới Nga luôn ồn ào, vui vẻ. Sau lễ nghi trao nhẫn 5 giây ở toà Thị Chính, cô dâu chú rể cùng bạn bè sẽ dắt nhau ra công viên cụng ly hay tổ chức tiệc trên thuyền. Rồi xong, không phải cỗ bàn lôi thôi gì cả. Đám cưới nơi đây rất vui nhộn. Đêm nay cặp cô dâu chú rể này cũng đang xuống thuyền cùng bạn bè ra sông Neva giữa

đêm đón cầu mở.

Thuyền ra cửa kênh dẫn vào dòng sông chính. Một hors-board đợi sẵn, hụ còi, dẫn thuyền ra sông lớn. Sông Neva lớn thật...mênh mông...lớn hơn sông Hậu của Cần Thơ... Ra sông, đã có nhiều tàu thuyền khác đợi ở đây.

Thuyền chúng tôi trôi nhẹ đến cầu chính, chiếc cầu sẽ dựng mở hai nhịp. Vẫn chưa thấy gì...xe vẫn chạy trên cầu, đèn giăng sáng thành cầu, ở khoảng giữa, có 1 chấm đèn đỏ...



cầu mở, hình trên internet

Thuyền chúng tôi đến ngang trụ cầu rồi quay lại...Vẫn chưa thấy gì...

Trên bờ, dọc hai bờ sông, người đông như trây hội, có lẽ đó là dòng du khách ngắm nhìn cầu mở trên bộ.

Đúng 1 giờ khuya, còi hụ, quanh thuyền, tiếng la: “cầu mở ! cầu mở rồi !”

Dây đèn sáng một đường thẳng nơi thành cầu bắt đầu gãy góc. Ở chỗ có hai đèn đỏ thành một góc 160 độ...rồi 120 độ...và từ từ hai nhịp cầu tách khỏi nhau. Hai nhịp cầu dựng đứng một góc 30 độ so với mặt đường, những cột đèn trên cầu nghiêng chơ vơ như chực chờ rơi tồm xuống dòng sông...Chụp hình, quay film... Ai cũng chụp hình, quay film... Chúng tôi chui khỏi chần, bấm máy, hai bàn tay tê cứng lại.....

Thuyền quay đầu... Lại tiếng la, tiếng hò hét “cầu mở”... thì ra 12 cây cầu mở giờ khác nhau và thuyền chúng tôi đang quay về, canh giờ quay về để kịp cho du khách nhìn kịp 2 cây cầu nữa trước khi quay về.

Cầu lớn nhất mở hai nhịp, lúc này đã thấy các tàu lớn neo đậu phía bên kia cầu

Cây cầu thứ hai chúng tôi được xem, không mở hai nhịp

mà chỉ mở một nhịp phía bờ bên phải nhìn từ cầu lớn chính. Một nhịp cầu cong cứ thế rời khỏi mặt đường, mang trên mình đầy đủ những cột đèn chạm trổ, lan can, đường đi bộ.... Thật không có bút mực nào tả xiết kỳ công tuyệt vời.

Những nhịp cầu sẽ mở như thế, đến 6:00 sáng lại đóng lại chờ 1:00 đêm sau...cứ thế cho suốt mùa hè. Dòng sông Neva vỗ ì oạp, sóng xao động từ những chiếc thuyền khua khoáng trong đêm. Trên bờ, những chiếc bus cũng đang đua chạy cho kịp vị trí cầu mở, cũng náo động khác thường. Mặt trời đã hừng hững đỏ ở chân trời. Đẹp mê hồn cho **một đêm trắng của Saint Petersburg, một châu Âu thu nhỏ tuyệt vời đáng nhớ.**



lâu đài Mikhailovsky

Ngày mới, lại hẹn hò cùng Saint Petersburg một cung điện mùa hè với hàng trăm đài phun nước và những pho tượng cẩm thạch được thu về từ khắp châu Âu, làng Puskin, chiến hạm Rạng Đông, cả lâu đài Mikhailovsky là bảo tàng quốc gia Nga...

Còn nhiều nơi dừng chân

Hẹn bạn cùng đến nơi này vào những đêm trắng một ngày nào đó, cùng nâng ly Voska trong suốt, nhắm nháp chút hương vị dưa muối và thịt nướng Shashlik hay miếng bánh mì đen cùng chút trứng cá hồi đen béo ngậy khó quên.

Vậy nhé.

Tôi sẽ đặt sẵn chiếc vé ballet ở Opera and Ballet Theater of Saint Petersburg State Conservatory chờ bạn.

kimthanh.



DƯỚI TÀNG KHUYNH DIỆP THOÁNG HƯƠNG

Nhật-Phương

Tôi thường đi ngủ rất sớm và thức dậy cũng rất sớm, một phần vì nghe theo lời khuyên của Dr.T. Nguyễn, vị bác sĩ gia đình khả kính, một phần do cách sinh hoạt đã thành nề nếp, từ thuở mới bước chân vào “khung trời mất nước”, nên quen rồi.

Mỗi đầu ngày, thức dậy tinh táo bên hương cà phê lan tỏa thơm lừng, ngắm nhía cuộc đời chung quanh đang còn an giấc, tôi như ôm cả khoảng không gian êm đềm, yên ắng trong vòng tay, thú vị vô cùng.

Mở khung cửa bếp, nhìn cây xanh hoa búp mơ huyền mờ ảo hơi sương, lòng cảm thấy tương đối mãn nguyện với chính mình. Ít ra, ở “ga cuối đường tàu”, mọn chữ của chú nhà văn Huy Phương, tôi cũng đang được hưởng một chút gì êm ái nhất.

Trời đã vào Thu. Mới đó mà những người tôi quen gặp hàng ngày đã rộn ràng khoe áo ấm. Thành phố của tôi, hay đúng hơn là nơi tôi ở, tuy không thật sự đổi màu khi chuyển

mùa, nhưng những tâm hồn yêu thích thiên nhiên vẫn háo hức ngẩng cao đầu, khát khao nhìn cây đoán gió.



Từ nhà đi đến công viên, nơi có những tàng cây khuynh diệp um tùm, mạnh mẽ đong đưa dưới vòm trời mênh mông, tôi thật sự thấy mình quá bé nhỏ, li ti như các nụ hoa Mimosa vàng chanh, khép nép

im lìm trong thẳm thẳm hoàng hôn Đà Lạt, một thuở chưa từng biết khổ đau, gói ghém nỗi niềm ly xứ như bây giờ, với những người bạn thân sơ còn sót lại.

Mỗi ngày, chúng tôi đều nhàn tản và ngắm nhìn tàng cây khuynh diệp ấy. Ngồi xuống chiếc băng gỗ cũ kỹ, im lìm lóm đóm dấu thời gian, được đặt ở cuối đoạn đường mòn, Dũng và tôi vẫn thường tự nhủ:

-Quê mình mãi tận miền Nam nước Việt, chỉ có hai mùa mưa nắng. Muốn biết “Thu Quyển Rũ” dường bao thì phải ra đất Bắc, hoặc thường thức sự gợi hình bởi các áng văn thơ, hay các ca từ trong từng bản nhạc nổi tiếng của biết bao người nhạc sĩ tài hoa. Miền Bắc cũng là quê hương mà sao chúng mình chưa từng muốn thử một lần đặt chân ra chốn ấy!?

Hỏi để tự trả lời, để âm thầm đan húng từng Giọt Mưa Thu của Đặng Thế Phong, một trận mưa kéo dài lê thê, trải qua nhiều thế hệ. Không gian âm u, ảm đạm bởi từng cơn mưa bão ở quê nhà đồng khổ, làm sao lột tả được hết nỗi nhọc nhằn, thương tâm của một dân tộc đã chìm đắm triền miên trong lửa khói chiến tranh, nôi da xáo thịt.

Những cơn mưa Thu đặng đặng, kéo dài từ năm 1945 cho đến ngày tàn phai cuộc chiến, vẫn là nguyên nhân làm rụng rơi, mất mát nhiều cuộc đời non trẻ. Thật tội nghiệp và cũng thật đáng hãnh diện cho thế hệ của những con người

phải bảo vệ quê hương.

Đường như lúc này tôi có nhắc đến ‘những người bạn còn sót lại’ của chính mình? Từng mùa rồi từng mùa đi qua cuộc đời, những người thân yêu, quen biết, phân nào đã bay theo nắng sáng mưa chiều dờ dang mà đi luôn không thềm chơi với tôi nữa.

Mất họ rồi, tôi như mất từng mẫu ký ức êm đềm của chính tôi. Tôi đã mất nhà họ Đoàn, nhà họ Lâm, nhà họ Đặng, nhà họ Phạm, nhà họ Nguyễn... Họ là những người anh, những người bạn cùng chung sinh hoạt với chúng tôi trong cộng đồng chung, từ hồi “nước Bolsa” của mình mới vừa ổn định để an cư.

“*Từng giờ qua, từng ngày mất*”, tôi âm thầm tiễn đưa các bạn ra Vườn Vĩnh Cửu, ra “thành phố Vui” để thực hiện đúng lời dạy truyền khẩu của các bậc trưởng lão “sống ở thác về”.

Tôi nghĩ đến ngày về của những người đến nơi này từ phương Đông, nhưng lúc này đang sống an lành bên bờ Tây của Hiệp Chúng Quốc. Và Đông Phương, cũng là tên gọi người bạn đời đầu yêu của Thiên Lô Nguyễn Thế Đình. Tôi định viết bài này để tặng BÐQ, vốn dĩ hy vọng có thể sẽ chia chút xíu những sự hụt hẫng, chia lia không kịp báo, và dĩ nhiên phải tặng riêng cho ông Thiên Lô mất búa ấy. Nhưng ở đời sống vô thường này, đâu thể muốn gì có nấy, đưa tay với là hái trái được liền. Tất cả đều phải theo dõi sắc mặt của ông Thời Gian khi cần hứa hẹn, cần hoạch định, để khỏi thất hứa với các bạn hiền.

Gần như mọi lúc, tôi bị ông Thời Gian trói chặt cả hai chân lẫn hai tay trong suốt mùa Thu đẹp tuyệt vời vừa qua với nhiều nguyên nhân, lý do không chờ đợi. Ông Thời Gian và tôi tranh cãi tay đôi nhiều lần, lần nào tôi cũng thua, lần nào tôi cũng khóc vì không được ông cho phép sống 25 giờ trong một ngày.

Nói vậy cũng đồng nghĩa với lời tạ lỗi chân thành nhất của tôi đến với các bạn, đến với Đông Phương, hay đúng

hơn, với nỗi niềm sâu lắng của Thiên Lôì trong ngày tiễn biệt. Mặc dù cố ý che giấu, nhưng nỗi niềm riêng vẫn luôn phảng phất trên nét mặt, trong lời nói anh, ở thời khắc luyến lưu khi phải giã từ phân nửa kia, bay về nơi miền viễn...

Nguyễn Thế Đình đối với chúng tôi, như “con gió chướng”, bất ngờ thổi đến lúc nào không hay, đẩy Dũng và tôi vào gia đình “Biệt Động Quân, Sát”, cùng với tác giả của bài hát ấy, người nhạc sĩ tài ba và đào hoa, là một trong vài người anh Văn Nghệ, cũng đã bất ngờ từ bỏ chúng tôi, bay đi biệt lập, lâu rồi. Mặc dù vậy, những năm tháng tuy có dài, tâm lòng của người ấy vẫn luôn hiện hữu với cuộc đời này.

Riêng tôi, mỗi khi được ngồi thanh thoi dưới tàng cây khuynh diệp thân yêu, thả lỏng nỗi niềm riêng tư về dĩ vãng, hiện tại hoặc tương lai, tất cả những người bạn của tôi, dù còn hay đã mất, đều không hề thiếu một ai. Tất cả, dường như vẫn đang mỉm cười thân ái với tôi. Người nằm kín trong tim, người ngồi im trong tư tưởng, người đối diện với chính mình trong những khoảnh khắc thật mơ hồ, huyền hoặc nhưng vô cùng gần gũi.



Sài Gòn sau 1975

lã chã rơi, vừa cho mẹ, vừa cho quê hương, vừa cho tất cả những buộc ràng giữa chúng tôi vào “thời bao cấp”.

Tôi đã một lần, bắt buộc phải bay về phía đông, về đông phương, về nơi “cuồng rún chưa lìa”, như con thiêu thân bay vào ánh đèn, may mà không dễ bị “hỏa thiêu”, chỉ bị “giam

Nhớ lần nhấp nhòm trong lòng con chim sắt, nhìn xuống sông Sài-Gòn tối tăm, như cuộc đời không ngày mai của triệu triệu đồng hương bên dưới cánh bằng. Nước mắt tôi

lông” sơ sơ bảy tiếng đồng hồ ở sân bay, suýt nữa không kịp giờ đến nơi đưa tiễn mẹ. Có lẽ giờ này, Đông Phương cũng đã về tới phương đông mà không cần phải xuất trình Landing Visa như tôi đã từng bị làm khó dễ. Tôi cầu nguyện để nàng đến được miền hạnh phúc của chính nàng, như tên gọi Đông Phương.



Học Sinh VNCH (Nguồn:life)

Hôm nay trời nắng ấm, một lần nữa được ngồi dưới tàng cây thoang thoang hương, gió lộng thổi tung miền ký ức thăm thẳm sâu, khiến tâm tư của mỗi người chúng tôi, lại nhớ về khung trời quá khứ, với dòng sông, với con đò, với quãng đời xinh tươi có thật.

Tuổi trẻ Sài-gòn thời VNCH đầy ấp mộng mơ, tuy phải sống trong Thành Phố Lính bởi chiến tranh Nam Bắc. Chiến tranh khiến con người trưởng thành hơn ở tuổi hồn nhiên. Tuy được tự do, bình an trao dồi tri thức, hít thở bầu không khí thanh bình nơi hậu phương, nhưng tâm tư người dân thuở ấy, nói chung, đều cư mang trong lòng “tình anh lính chiến”, và có lẽ cũng sẵn sàng chấp nhận hết mọi bất toàn không thể tránh, bất cứ khi nào.

Bây giờ, đang gần cuối mùa Đông của nước Mỹ, cây cành trụi lá, lạnh lẽo như băng sơn. Tàng cây khuyneh diệp dẫu yêu của tôi như muốn cố gắng dang tay ôm chầm chính nó, bảo vệ sắc xanh ủ dột, hòa quyện đông phong.

Lạ lòng thay, giữa lúc tàn đông, ánh dương vẫn ngời sáng, ngày vẫn hùng dũng tới, chói chang và âm áp. Hạnh phúc là gì để ai cũng rắp tâm tìm kiếm? Tôi đã cùng các bạn vượt thoát đến đây từ phương đông, vậy có phải sau lưng là miền Hạnh Phúc?

Nhớ lời của Cố Nhạc Sĩ Du Ca Nguyễn Đức Quang “bỏ nhà ra đi, chúng ta sướng vui hay chúng ta sầu bi”...

Bởi chỉ có chính mình là người hiểu mình, không có người thứ hai, càng không có ngoại lệ, nên tôi đặt hết niềm hy vọng thên thang (tuy rất mong manh) lên những người bạn còn sót lại của chính mình. Hy vọng các bạn sẽ cùng tôi tự vẽ con đường để đi tìm Hạnh Phúc.

Nhà họ Phạm, một người bạn cũ, có lần đã nói:

-Phải chăng, hạnh phúc tuyệt vời chính là đi tìm những thứ mình không bao giờ tìm được?

Có lẽ nhờ thế, đời sống sẽ luôn luôn ứng sắc tươi hồng.

Phương Đông của tôi, của chúng tôi ơi, giờ đây đã thật sự xa khuất tầm nhìn, tí tắp mù khơi, bên ấy...

Tạm biệt nhé, Đông Phương.

